TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 06- 2024
V/v Ly hôn;

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Đình Tâm; bà Trần Thị Dần

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa không tham gia phiên toà;

Ngày 27 tháng 06 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024 về Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 05 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12/06/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Dương Văn T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm F, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên toà vắng mặt anh T và chị T1 (anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị T1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/03/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Dương Văn T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị T1 kết hôn tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 03/4/2018 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn

vợ, chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn hạnh phúc, hòa thuận thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ, chồng bất đồng nhiều quan điểm sống dẫn đến bất hòa kéo dài thường xuyên cãi nhau. Anh và chị T1 đã sống ly thân từ tháng 09/2018 không ai quan tâm đến ai. Đến nay anh xét thấy tình cảm vợ, chồng không còn, hạnh phúc đã thật sự tan vỡ nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn chị Nguyễn Thị T1.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 19/04/2024 bị đơn là chị Nguyễn Thị T1 trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Dương Văn T kết hôn tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 03/4/2018 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn hạnh phúc, hòa thuận thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ, chồng bất đồng nhiều quan điểm sống. Chị và anh T đã sống ly thân từ ngày 15/09/2018 không ai quan tâm đến ai. Đến nay chị cũng xét thấy tình cảm vợ, chồng không còn, hạnh phúc đã thật sự tan vỡ nên chị đồng ý ly hôn với anh Dương Văn T.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Dương Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn đối với chị T1. Chị T1 cư trú tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nên xác định đây là vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng chị T1 vắng mặt không có lí do, nên tòa án đã tiến hành mở phiên họp vắng mặt chị T1 và thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho chị T1 theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS. Chị T1 cũng đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

Chị T1 cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Anh Dương Văn T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, tòa án xét xử vắng mặt anh T và chị T1.

[2] Về hôn nhân: Anh Dương Văn T và chị Nguyễn Thị T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 03/4/2018 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng chỉ chung sống được một thời gian rất ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ, chồng thường xuyên bất hòa. Anh T và chị T1 đã sống ly thân từ tháng 09/2018 không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh T được ly hôn với chị T1 là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ, chồng không có con chung anh T và chị T1 không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản: Anh T và chị T1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thạch Thành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Dương Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị T1.

2. Về án phí: Anh Dương Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số 0002288 ngày 12/4/2024. Anh Dương Văn T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt anh Dương Văn T và chị Nguyễn Thị T1. Anh T và chị T1 có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã Nga Thắng; huyện Nga Sơn; tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Thị Thanh Thủy **Bùi Thị Bích Thủy** **Bùi Văn Hải**